

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 95/2021/HS-ST

Ngày 09 - 9 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm.

Thẩm phán: Ông Văn Công Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Ngọc Tâm

2. Ông Phạm Hữu Dụng

3. Ông Bùi Thế Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Đặng Ngọc L; sinh năm 1995, tại tỉnh Cà Mau; giới tính: Nam; nơi cư trú: Xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú: 1 T, quận P, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn Đ và bà Lâm Kiều D. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 04/7/2013, Đặng Ngọc L bị TAND huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo bản án số 15/2013/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 05/7/2017 (đã được xóa án tích).

- Ngày 18/4/2019, UBND huyện U, tỉnh Cà Mau ra Quyết định số 03/QĐ-UB đưa Đặng Ngọc L vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 18 tháng, về hành vi: Gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong Quyết định ngày 07/11/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thị Kim N; sinh năm 1993, tại thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi thường trú: F T, phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: 1 T, quận P, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Trung N1 và bà Võ Thị P. Bị cáo có chồng là Nguyễn Việt T (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Hoàng Q; sinh năm 1984, tại thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi thường trú: 3 V, phường C, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Văn Q1 và bà Đặng Thị Ngọc Á. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị P1 và có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/5/2014, Nguyễn Hoàng Q bị TAND quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án số 108/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2019 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/5/2024 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo L:** Luật sư Phí Văn L1 – Văn phòng L3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo N:** Luật sư Võ Văn H – Văn phòng L4, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: K L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Q:** Luật sư Nguyễn Toàn T1 – Công ty L5 và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: Số I P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Bà Huỳnh Thị Cẩm L2; địa chỉ thường trú: F T, phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Số A, đường số B, H, T, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt;

2. Ông Đặng Ngọc P2; địa chỉ: 3 V, phường C, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt;

3. Bà Nguyễn Ngọc H1; địa chỉ: 3 V, phường C, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt;

4. Bà Nguyễn Thị P1; địa chỉ: 3 V, phường C, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt;

5. Ông Nguyễn Hữu M; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

6. Ông Bùi Thọ M1; địa chỉ: A N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

7. Ông Tạ Quốc Đ1; địa chỉ thường trú: Ô15DC14, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ hiện tại: NB4, tổ G, khu phố D, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

8. Nguyễn Minh K, sinh năm 1993, HKTT: Ấp V, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, chỗ ở: D N, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Ngọc L (sinh năm 1995), trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau là người nghiện chất ma túy. Giữa năm 2022, thông qua Nguyễn Hoàng Q (sinh năm 1984), trú tại: 3 V, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là bạn bè quen ngoài xã hội với L, giới thiệu L gặp và sau đó có mối quan hệ yêu đương với

Nguyễn Thị Kim N (sinh năm 1993), HKTT: F T, phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (cũng là người sử dụng chất ma túy), L nhờ N thuê căn nhà số A T, Phường E, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh để hai người sống chung như vợ chồng, toàn bộ chi phí thuê nhà, ăn ở sinh hoạt do Linh chi t. Trong thời gian chung sống, L và N nhiều lần cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại căn nhà thuê nêu trên.

Khoảng 03 giờ sáng ngày 19/4/2023, L nhờ N đi đến nhà Nguyễn Hoàng Q tại số C V, Phường C, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh gặp Q lấy chất ma túy mang về phòng trọ giùm L, N đồng ý đi đến nhà Q và được Q đưa 01 bọc nylon màu đen bên trong có chứa chất ma túy rồi mang về nhà trọ đưa cho L. Sau khi nhận bọc nylon màu đen bên trong có chứa ma túy, L mang lên gác xép nhà trọ rồi lấy một ít chất ma túy bỏ vào bộ dụng cụ của L (do L mua trên mạng xã hội trước đó) để sử dụng, khi L đang sử dụng thì N cũng được L cho sử dụng chất ma túy cùng, sau đó L lấy một ít chất ma túy đã bọc vào 01 túi nylon không màu dạng túi zip, cất giấu tại phòng ngủ trên gác với mục đích để sử dụng dần, toàn bộ số chất ma túy còn lại (gồm: 02 túi zip đựng chất ma túy đã và 01 túi zip đựng chất ma túy Heroin) được L giấu vào trong 01 bình giữ nhiệt màu bạc để mang lên thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bán cho một người đàn ông tên K1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, L và N đón xe taxi biển số 61K-061.07 do anh Tạ Quốc Đ1 (sinh năm 1998), HKTT: khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương làm tài xế chở L và N đi đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (trên xe ô tô vị trí N và L ngồi ở băng ghế sau, L ngồi phía sau ghế tài xế, còn N ngồi phía sau ghế phụ, bình giữ nhiệt màu bạc đựng chất ma túy được N bỏ vào túi sau lưng ghế phụ). Trên đường đi, L gọi điện qua ứng dụng Z cho người bạn là Nguyễn Minh K (sinh năm 1993), HKTT: Ấp V, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, chỗ ở: D N, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, rủ K cùng đi thăm một người bạn tên H2 đang chữa bệnh lao tại Bệnh viện N3 (ở đường T, thị xã B, tỉnh Bình Phước). Đến khoảng 10 giờ 00 cùng ngày, xe taxi chở L và N đón anh Nguyễn Minh K tại thành phố D, tỉnh Bình Dương, cả nhóm cùng đi thăm H2 (anh K lên xe ngồi ở ghế phụ). Đến khoảng 14 giờ 00 ngày 19/4/2023, xe đi đến Bệnh viện N3, L, N và anh K xuống xe, đi vào trong bệnh viện thăm H2. Khoảng 40 phút sau, cả nhóm ra lại xe taxi, L tiếp tục rủ K cùng đi đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chơi với bạn của L. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi xe taxi đến khu vực đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, tới đoạn đường đất đang thi công thì

thấy bên đường đối diện có một công nhà nằm sâu bên trong nên L nói anh K xuống xe đi đến hỏi xem có phải nhà K1 bạn của L hay không, anh K đi trước một đoạn thì N cũng cầm bình giữ nhiệt màu bạc bên trong có chứa ma túy xuống xe và đi bộ theo sau K (L vẫn ngồi trên xe taxi dừng bên đường đối diện). Lúc này, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ tiến hành chặn đầu xe taxi, khống chế tài xế và L, lúc này Nguyễn Thị Kim N vứt chiếc bình giữ nhiệt màu bạc đựng ma túy vào bụi cây bên cạnh chỗ N đứng. Ngay sau đó, N và K cũng bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ bắt giữ và đưa tất cả về Công an phường T, thành phố B, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định. Cơ quan điều tra đã thu giữ tại bụi cỏ gần nơi N đang đứng 01 bình giữ nhiệt màu bạc, hình trụ, cao 30 cm, bên trong có chứa 02 túi zip đựng các hạt tinh thể màu trắng và 01 túi zip đựng các cục chất rắn màu trắng (được bọc thành 04 lớp, tính từ trong ra, lớp thứ nhất là túi zip không màu, lớp thứ hai là bì thư đã bị rách, lớp thứ ba và lớp thứ tư là túi nilon không màu). Xét nghiệm chất ma túy tại Bệnh viện đa khoa thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, kết quả: Đặng Ngọc L và Nguyễn Thị Kim N đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. L và N thừa nhận có sử dụng chất ma túy vào sáng sớm ngày 19/4/2023 tại căn nhà số A T, Phường E, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (chất ma túy L lấy từ bạch ma túy L nhờ N lấy từ nhà Nguyễn Hoàng Q trước đó, dụng cụ sử dụng là của L chuẩn bị sẵn). Sau khi bị bắt, Nguyễn Thị Kim N khai nhận số chất ma túy bị bắt là do sáng ngày 19/4/2023 Đặng Ngọc L nhờ N đến nhà Nguyễn Hoàng Q ở đường V, thành phố Hồ Chí Minh gặp Q lấy chất ma túy mang về giúp L, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ tiến hành áp giải Ngân đến thành phố Hồ Chí Minh, xác định địa chỉ nhà Nguyễn Hoàng Q tại số C V, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để truy tìm, triệu tập làm việc với Nguyễn Hoàng Q thì xác định Q không có mặt tại nơi cư trú, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan. Tiếp đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Kim N2 và Đặng Ngọc L tại số A T, Phường E, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh và phát hiện, thu giữ: 01 túi nylon không màu dạng túi zip bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 cân điện tử màu đen; 01 hộp nhựa không màu hình trụ cao 20cm, bên trong đựng 03 ống thủy tinh (dạng nỏ); 01 khò; 01 que gạt màu đỏ; 01 túi giữ nhiệt kích thước

(20x20x10)cm bên trong đựng 40 ống thủy tinh dài 20cm và nhiều túi nylon không màu dạng túi zip (L và N2 đều khai nhận các đồ vật khám xét thu giữ này là của L).

*** Kết quả giám định mẫu vật thu giữ:**

- *Đối với mẫu vật thu giữ khi bắt quả tang:* Tại Bản kết luận giám định số 515/KL-KTHS, ngày 26/4/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 02 (hai) túi nylon dạng túi zip trong suốt được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có tổng khối lượng 117,3326 gam, loại Methamphetamine. Chất rắn màu trắng bên trong 01 (một) túi nylon dạng túi zip trong suốt được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 0,4193 gam, loại Heroin.

- *Đối với mẫu vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp:* Tại bản kết luận giám định số 523/KL-KTHS, ngày 28/4/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nylon không màu dạng túi zip được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 15,7310 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 97/CT-VKS-P1 ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Đặng Ngọc L về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h, khoản 4, Điều 251 BLHS, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim N và bà cáo Nguyễn Hoàng Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như nội dung vụ án được tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Ngọc L khai nhận có đem ma túy đi cùng N lên Buôn Ma T2 để bán cho K1 nhưng chưa bán được thì bị bắt, bị cáo không mua ma túy của bị cáo Q vào rạng sáng ngày 19/4/2023 còn bị cáo Q cho rằng bị cáo không bán ma túy cho bị cáo L vào ngày 19/4/2023.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ngọc L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Nguyễn Hoàng Q và bị cáo Nguyễn Thị Kim N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Ngọc L 20 năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Ngọc L từ 06 đến 07 năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Ngọc L từ 02 đến 03 năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt cả ba tội buộc bị cáo Đặng Ngọc L phải chấp hành chung là 28 đến 30 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 20/4/2023;

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Q 20 năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N 20 năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

* *Về xử lý vật chứng:*

- *Đề nghị tịch thu, tiêu hủy:*

+ 01 (một) hộp niêm phong ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, vụ Đặng Ngọc L, Nguyễn Thị Kim N”, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng có khối lượng 115,9191 gam và chất rắn màu trắng có khối lượng 0,3683 gam, cùng toàn bộ bình giữ nhiệt, bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Thị Kim N – PC04”, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh

Đ, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng có khối lượng 15,4118 gam, cùng bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

+ 01 (một) hộp nhựa không màu hình trụ, bên trong đựng 03 ống thủy tinh (dạng ống nỏ); 01 đèn khò; 01 quẹt lửa ga màu đỏ; 01 (một) túi giữ nhiệt kích thước (20x20x10)cm bên trong đựng 40 (bốn mươi) ống thủy tinh dài 20cm và nhiều túi nylon không màu dạng túi zip. Các Sim điện thoại: 01 (một) sim Vietnammobi, trên sim có in các ký tự số: 89840509201266566135; 01 (một) sim Vinaphone, trên sim in các ký tự số: 89840200010879002756; 01 (một) sim Mobifone, trên sim có in các ký tự số: 8401220312469047); 01 (một) sim Vietnammobi, trên sim có in các ký tự số: 89840509201249918189) và 01 (một) sim Vinaphone, trên sim in các ký tự số: 89840200011283872867).

- *Đề nghị tịch thu, sung công quỹ*: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI 1: 860169041045206; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI 1: 862627050988655 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 356172097910332, các điện thoại trên là phương tiện các bị can sử dụng liên lạc phục vụ việc mua bán chất ma túy; 01 (một) cân điện tử màu đen.

- *Đề nghị trả lại cho anh Nguyễn Minh K*: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 359484082402432, gắn sim V (trên sim in các ký tự số: 8984048000387498823).

- *Đề nghị truy thu sung quỹ Nhà nước*: Số tiền 3.000.000 đồng của Nguyễn Hoàng Q, đây là số tiền do Q phạm tội mà có (Ngày 19/4/2023, Đặng Ngọc L chuyển khoản ngân hàng trả trước số tiền 3.000.000 đồng tiền mua ma túy của Q).

(Vật chứng có đặc điểm theo nội dung biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra tỉnh Đắk Lắk với Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk)

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Ngọc L cho rằng: Luật sư đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo Đặng Ngọc L. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải có ông nội được Nhà nước tặng huân chương nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo L.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Q cho rằng: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Q về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 4 Điều 251 BLHS là chưa thỏa mãn dấu hiệu phạm tội. Bởi lẽ: Về khách thể chưa bị xâm hại, về khách quan phải có hành vi giao nhận ma túy cụ thể khi khám xét chỗ ở của bị cáo Q tại 38/17 Vạn kiếp không thu giữ được vật chứng là ma túy, quá trình điều tra đối chất bị cáo điều kêu oan, bị cáo L khai không mua ma túy của Q mà mua ma túy của một người tên G, VKS căn cứ vào lời khai và đối tượng chưa kiểm chứng, tại các biên bản ghi lời khai còn nhiều mâu thuẫn, đối chất số tiền 3.000.000 đồng bị cáo không thừa nhận là tiền bị cáo bán ma túy cho L, số tiền này là L trả nợ cho bị cáo. Từ những phân tích trên đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 15 Bộ luật tố tụng hình sự trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để điều tra chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Q.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim N cho rằng: Luật sư đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim N. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đã ly hôn chồng và có con còn nhỏ đang ở với bà ngoại, mẹ đẻ bị cáo đang điều trị bệnh ung thư, nên đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất có thể.

Qua tranh luận đối đáp thì đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, các luật sư bào chữa cho các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm đã tranh luận.

Bị cáo Đặng Ngọc L và bị cáo Nguyễn Thị Kim N đồng ý với ý kiến bào chữa của Luật sư, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Hoàng Q đồng ý với quan điểm của Luật sư và cho rằng bị cáo không bán ma túy cho bị cáo L vào sáng ngày 19/4/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Kim N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét lời khai của bị cáo Đặng Ngọc L cho rằng bị cáo không mua ma túy của bị cáo Nguyễn Hoàng Q vào rạng sáng ngày 19/4/2024 mà bị cáo mua ma túy của một người phụ nữ tên “Giàu” và lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng Q cho rằng bị cáo không quen biết và không bán ma túy cho bị cáo L, HĐXX thấy rằng: Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/4/2023 (từ bút lục 11 đến bút lục 14) và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo N khai ***“số ma túy bị bắt là do sáng ngày 19/4/2023 Đặng Ngọc L nhờ Nguyễn Thị Kim N lái xe đến nhà Nguyễn Hoàng Q ở số C đường V, thành phố Hồ Chí Minh gặp Nguyễn Hoàng Q lấy chất ma túy mang về giúp Đặng Ngọc L”***.

Tại quá trình điều tra cả L và N đều khai nhận tài khoản Telegram tên “Thiem 9” liên kết với số điện thoại 0938697984 là của Nguyễn Hoàng Q và tài khoản T3 “Co Nho” liên kết với số điện thoại 0849.152.666 của Đặng Ngọc L. Đồng thời, bị cáo L thừa nhận vào khoảng 03 giờ sáng ngày 19/4/2023, Đặng Ngọc L có sử dụng tài khoản Telegram “Co Nho” để liên lạc với tài khoản T3 tên “Thiem 9”. Mặc dù, bị cáo L cho rằng đây là các tin nhắn qua lại giữa Đặng Ngọc L và Nguyễn Hoàng Q và nội dung chuyển tiền qua lại phát sinh vào thời điểm rạng sáng ngày 19/4/2023 là do L trả nợ tiền cho Q và cho rằng sự trùng khớp thời gian, nội dung của cuộc hội thoại giữa L với K1 và L với Q chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, kết quả hỏi cung bị can, lời khai của những người làm chứng, kết quả nhận dạng hình ảnh thể hiện: “Bị cáo Đặng Ngọc L xác nhận hình ảnh Cơ quan điều tra thu thập (do Nguyễn Hoàng Q đăng ký Căn cước công dân số 079084026413) chính là Nguyễn Hoàng Q sống tại 3 V, Phường C, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, là người Linh nhờ Nguyễn Thị Kim N tìm gặp để lấy chất ma túy mang về cho L vào ngày 19/4/2023. Tại kết quả trích xuất dữ liệu trong điện thoại Iphone gắn sim số

0849.152.666 của Đặng Ngọc L có thể hiện nội dung mua bán và thỏa thuận tiền cụ thể số lượng là “**1.2L**” với giá tiền “**32+16 nha = 48**” (bút lục 158), sau đó Đặng Ngọc L dùng tài khoản ngân hàng của mình chuyển tiền vào số tài khoản 0938697984 của Nguyễn Hoàng Q mở tại Ngân hàng M2 với số tiền 3.000.000đ (bút lục 159), sau khi thực hiện giao dịch chuyển tiền thì Nguyễn Hoàng Q đã nhắn cho Đặng Ngọc L cho người qua lấy hàng và thực tế sau khi thỏa thuận mua bán với Q xong thì L có nhờ Nguyễn Thị Kim N qua gặp Q tại số nhà C V, Phường C, quận B, thành phố Hồ Chí Minh để lấy ma túy. Cả L và N đều thừa nhận số ma túy L lấy từ Quân sáng ngày 19/4/2023 một phần L cất dấu ở phòng trọ, một phần L và N sử dụng vào sáng ngày 19/4/2023 còn lại L bỏ vào bình giữ nhiệt màu bạc để mang lên Buôn M bán.

Tại biên bản hỏi cung bị can (bút lục 485, 486) Đặng Ngọc L khai: “**hai gói chất ma túy đá và một gói nhỏ chất ma túy Heroin tôi (L) và Nguyễn Thị Kim N mang lên thành phố B vào ngày 19/4/2023 bị bắt quả tang là với mục đích để bán cho anh K1, không phải mang theo để sử dụng**”. Bị cáo L xác định nội dung tin nhắn bị cáo L gửi cho K1 là “**1,2L đến 2L**” có nghĩa là 1,2 lạng đến 2 lạng ma túy. Ngoài ra, L cũng thừa nhận hình ảnh chụp 02 bịch lynon dạng túi zip đựng chất giống tinh thể màu trắng mà 01 túi zip nhỏ chứa các cục chất rắn màu trắng L gửi Zalo cho khánh gửi lúc 09 giờ phút ngày 19/4/2023 là ma túy N lấy từ Quân rạng sáng ngày 19/4/2023, do vậy L thừa nhận số ma túy đem lên Buôn Ma T2 đi cùng N là để bán cho K1.

Những người trong gia đình, sinh sống cùng Nguyễn Hoàng Q gồm Nguyễn Thị P1 (vợ Q); Nguyễn Ngọc H1 (chị gái Q); Đặng Ngọc P2 (cháu của Q), đều khai nhận: Trước thời gian Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của Nguyễn Hoàng Q thì Q vẫn sinh sống tại 3 V, Phường C, quận B, thành phố Hồ Chí Minh cùng gia đình, Q sử dụng số điện thoại 0938697984 và các tài khoản ngân hàng T4 số 04794356074, tài khoản ngân hàng M3 số 0938697984. Từ khi Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của Nguyễn Hoàng Q thì Q bỏ đi khỏi nhà, số điện thoại 0938697984 và các tài khoản ngân hàng T4 số 04794356074 và tài khoản ngân hàng M3 số 0938697984 Q vẫn sử dụng đến khoảng giữa năm 2023 thì không sử dụng nữa. Trong thời gian sử dụng số điện thoại và các tài khoản ngân hàng trên Q vẫn liên lạc và chuyển, nhận chuyển tiền qua ngân hàng với người nhà.

Tại thời điểm bị bắt quả tang bị cáo Đặng Ngọc L và bị cáo Nguyễn Thị Kim N dương tính ma túy. Ngày 05/5/2024, Công an phường A, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bị cáo Nguyễn Hoàng Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với Q, đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy Thanh thiếu niên B, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh để xác định tình trạng nghiện. Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Q thừa nhận trước ngày 13/9/2023 bị cáo từng cùng bị cáo L và bị cáo N sử dụng ma túy chung 01 đến 02 lần.

Mặc dù, bị cáo Nguyễn Hoàng Q không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên căn cứ vào lời khai của Đặng Ngọc L, Nguyễn Thị Kim N, lời khai của những người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ điều tra thu thập được, có đủ cơ sở xác định: Ngày 19/4/2023 Nguyễn Hoàng Q bán 133,0636 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,4193 gam ma túy loại Heroin cho Đặng Ngọc L.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, nghiện chất ma túy và hám lợi bất chính, nên lúc 18 giờ 30 phút, ngày 19/4/2023, trên đường N, thuộc địa phận Tổ dân phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, khi Đặng Ngọc L và Nguyễn Thị Kim N đang đi tìm nhà của đối tượng tên K1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để bán cho K1 số ma túy gồm: 117,3326 gam, loại Methamphetamine và 0,4193 gam, loại Heroin thì bị Công an bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của L và N tại số A T, Phường E, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan điều tra còn thu giữ khối lượng 15,7310 gam, loại Methamphetamine, L khai nhận đây là số ma túy L cất giấu để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Hoàng Q là người đã bán 133,0636 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,4193 gam ma túy loại Heroin cho Đặng Ngọc L. Ngoài ra, Đặng Ngọc L còn có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Kim N tại số A T, Phường E, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 19/4/2023.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Đặng Ngọc L về các tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS, “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim N và bị cáo Nguyễn Hoàng Q về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Tại các Điều 249, 251 và 255 của Bộ luật hình sự quy định:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;”

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.”

“Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Ngọc L, Nguyễn Hoàng Q và Nguyễn Thị Kim N gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội, là nguyên nhân làm tổn hại cho sức khỏe con người, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội. Các bị cáo đủ khả năng nhận thức được rằng chất ma túy là loại độc dược gây nghiện, do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy hoặc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm và

trừng trị nghiêm khắc. Song do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi, thỏa mãn nhu cầu cá nhân và muốn kiếm lợi bất chính mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật. Mặc dù, có quan hệ tình cảm với Nguyễn Thị Kim N nhưng bị cáo Đặng Ngọc L không những không khuyên can mà còn mua ma túy về và chuẩn bị các công cụ để cùng N sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay.

Trong vụ án này, mỗi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khác nhau, với tính chất, mức độ và vai trò khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo. Các bị cáo Đặng Ngọc L và Nguyễn Thị Kim N thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo L là người khởi sự, còn bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo L.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị Kim N đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Ngọc L đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và có ông nội là người có công với nước (ông Đặng Văn H3 có thành tích trong tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng 3), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS.

Bị cáo nguyên Hoàng Q2 có ông ngoại là ông Đặng Văn B – là liệt sĩ đã hi sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu, tiêu hủy:*

+ 01 (một) hộp niêm phong ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, vụ Đặng Ngọc L, Nguyễn Thị Kim N”, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng có khối lượng 115,9191 gam và chất rắn màu trắng có khối lượng 0,3683 gam, cùng toàn bộ bình giữ nhiệt, bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Thị Kim N – PC04”, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng có khối lượng 15,4118 gam, cùng bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

+ 01 (một) hộp nhựa không màu hình trụ, bên trong đựng 03 ống thủy tinh (dạng ống nỏ); 01 đèn khò; 01 quẹt lửa ga màu đỏ; 01 (một) túi giữ nhiệt kích thước (20x20x10)cm bên trong đựng 40 (bốn mươi) ống thủy tinh dài 20cm và nhiều túi nylon không màu dạng túi zip. Các Sim điện thoại: 01 (một) sim Vietnammobi, trên sim có in các ký tự số: 89840509201266566135; 01 (một) sim Vinaphone, trên sim in các ký tự số: 89840200010879002756; 01 (một) sim Mobifone, trên sim có in các ký tự số: 8401220312469047); 01 (một) sim Vietnammobi, trên sim có in các ký tự số: 89840509201249918189) và 01 (một) sim Vinaphone, trên sim in các ký tự số: 89840200011283872867).

- *Tịch thu, sung công quỹ:* 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI 1: 860169041045206; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI 1: 862627050988655 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 356172097910332, các điện thoại trên là phương tiện các bị can sử dụng liên lạc phục vụ việc mua bán chất ma túy; 01 (một) cân điện tử màu đen.

- *Trả lại cho anh Nguyễn Minh K:* 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 359484082402432, gắn sim V (trên sim in các ký tự số: 8984048000387498823).

- *Truy thu sung quỹ Nhà nước:* Số tiền 3.000.000 đồng của Nguyễn Hoàng Q, đây là số tiền do Q phạm tội mà có (Ngày 19/4/2023, Đặng Ngọc L chuyển khoản ngân hàng trả trước số tiền 3.000.000 đồng tiền mua ma túy của Q).

[7] Về án phí: Các bị cáo Đặng Ngọc L, Nguyễn Hoàng Q và Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, đối với Người phụ nữ tên G, ở Quận H, thành phố Hồ Chí Minh, là người Đặng Ngọc L khai đã bán chất ma túy cho L, hành vi của người này có dấu hiệu phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra Đặng Ngọc L khai báo chỉ biết tên người này là G, không cung cấp được thông tin nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể. Do đó, Cơ quan điều tra trao đổi nghiệp vụ với Công an Q3, thành phố Hồ Chí Minh để phối hợp xác minh, khi đủ căn cứ sẽ đề xuất xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên K1, sống tại khu vực đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã liên hệ mua chất ma túy của Đặng Ngọc L có dấu hiệu phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên Đặng Ngọc L và Nguyễn Thị Kim N không cung cấp được thông tin về lai lịch đối tượng. Cơ quan CSĐT đã tiến hành các hoạt động điều tra, nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng K1, do đó Cơ quan điều tra trao đổi nghiệp vụ với Công an thành phố B để phối hợp xác minh, khi đủ căn cứ sẽ đề xuất xử lý sau.

Đối với Nguyễn Minh K, mặc dù được Đặng Ngọc L rủ đi cùng lên thành phố B, nhưng K không biết việc L và N đem chất ma túy đi bán. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với Nguyễn Minh K là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Ngọc L và Nguyễn Thị Kim N, Cơ quan Cảnh sát điều tra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ngọc L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Nguyễn Hoàng Q và bị cáo Nguyễn Thị Kim N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Đặng Ngọc L** 20 (hai mươi) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Đặng Ngọc L** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Đặng Ngọc L** 03 (ba) năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo **Đặng Ngọc L**, buộc bị cáo **Đặng Ngọc L** phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là 28 (hai tám) năm 06 (sáu) tháng năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/4/2023.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Q** 20 (hai mươi) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/5/2024.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim N** 20 (hai mươi) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/4/2023.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu, tiêu hủy*: 01 (một) hộp niêm phong ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, vụ **Đặng Ngọc L**, **Nguyễn Thị Kim N**”, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng có khối lượng 115,9191 gam và chất rắn màu trắng có khối lượng 0,3683 gam, cùng toàn bộ bình giữ nhiệt, bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ

Nguyễn Thị Kim N – PC04”, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng có khối lượng 15,4118 gam, cùng bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

+ 01 (một) hộp nhựa không màu hình trụ, bên trong đựng 03 ống thủy tinh (dạng ống nỏ); 01 đèn khò; 01 que lửa ga màu đỏ; 01 (một) túi giữ nhiệt kích thước (20x20x10)cm bên trong đựng 40 (bốn mươi) ống thủy tinh dài 20cm và nhiều túi nylon không màu dạng túi zip. Các Sim điện thoại: 01 (một) sim Vietnammobi, trên sim có in các ký tự số: 89840509201266566135; 01 (một) sim Vinaphone, trên sim in các ký tự số: 89840200010879002756; 01 (một) sim Mobifone, trên sim có in các ký tự số: 8401220312469047); 01 (một) sim Vietnammobi, trên sim có in các ký tự số: 89840509201249918189) và 01 (một) sim Vinaphone, trên sim in các ký tự số: 89840200011283872867).

- *Tịch thu, sung công quỹ*: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI 1: 860169041045206; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI 1: 862627050988655 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 356172097910332, các điện thoại trên là phương tiện các bị can sử dụng liên lạc phục vụ việc mua bán chất ma túy; 01 (một) cân điện tử màu đen.

- *Trả lại cho anh Nguyễn Minh K*: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 359484082402432, gắn sim V (trên sim in các ký tự số: 8984048000387498823).

- *Truy thu sung quỹ Nhà nước*: Số tiền 3.000.000 đồng của Nguyễn Hoàng Q, đây là số tiền do Q phạm tội mà có (Ngày 19/4/2023, Đặng Ngọc L chuyển khoản ngân hàng trả trước số tiền 3.000.000 đồng tiền mua ma túy của Q).

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đặng Ngọc L, Nguyễn Hoàng Q và Nguyễn Thị Kim N (mỗi bị cáo) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục T.H.A.DS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan TTHAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Ngọc Sâm